TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 7 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lại Hồng N, sinh năm 1990 (có mặt)
Hộ khẩu thường trú: đường L, khóm X, phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
Chỗ ở: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Cao Quốc T, Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TĐ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1986 (có mặt)
Địa chỉ: đường L, khóm X, phường P, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Lại Hồng N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu S xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/3/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vào khoảng tháng 11/2019 chị có một số tin nhắn với bạn bè trên mạng xã hội

nên anh S nghi ngờ chị không chung thủy, chị đã xin lỗi anh S nhưng anh S vẫn thường xuyên xúc phạm chị, chị và anh S đã sống ly thân cách nay hơn 06 tháng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 người con chung tên là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/01/2016, hiện nay đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh Nguyễn Hữu S trình bày:

- Về hôn nhân: Anh xác định về điều kiện, thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị N trình bày. Quá trình chung sống, do chị N không chung thủy, cụ thể chị N có những tin nhắn không đúng đắn với người đàn ông khác trên mạng xã hội, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh và chị N đã sống ly thân từ ngày 25/12/2019 âm lịch đến nay, hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn nên chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị N có 01 người con chung tên là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/01/2016, hiện nay cháu đang sống với chị N. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Hồng N và anh Nguyễn Hữu S. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/01/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung; Nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lại Hồng N và anh Nguyễn Hữu S có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, chị N yêu cầu ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh S đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lại Hồng N xác định hôn nhân của chị và anh Nguyễn Hữu S là hoàn toàn tự nguyện. Chị N yêu cầu ly hôn với anh S nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh S nghi ngờ chị không chung thủy, xúc phạm chị. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh S. Anh S cho rằng quá trình chung sống, chị N không chung thủy, hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy chị Lại Hồng N và anh Nguyễn Hữu S chung sống và kết hôn với nhau trên tinh

thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, chị Lại Hông N yêu cầu ly hôn; anh Nguyễn Hữu S đồng ý. Xét thấy, chị N và anh S xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong thời gian chung sống anh chị không duy trì được hạnh phúc gia đình, có sự nghi ngờ về lòng chung thủy, đã ly thân cách nay hơn 06 tháng, cả hai xác định không thể đoàn tụ. Do đó, Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Hồng N và anh Nguyễn Hữu S là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị N và anh S có một người con chung tên là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/01/2016, hiện nay đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, anh S cũng yêu cầu được nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy, cháu T đang sống ổn định với chị N, tuy anh S chứng minh được khả năng tài chính đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung nhưng với nghề nghiệp đặc thù là lái xe nên sẽ không đảm bảo việc chăm sóc con chung trong những lúc cần thiết nhất. Mặt khác, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị N là phù hợp và có căn cứ. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh S xác định anh, chị không có tài sản chung. Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh S xác định anh, chị không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Quan điểm của của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lại Hồng N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lại Hồng N và anh Nguyễn Hữu S.

Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/01/2016 cho chị Lại Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Hữu S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Lại Hồng N phải nộp 300.000đ. Ngày 26/5/2020, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số 0001890, được đối trừ chuyển thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Chị Lại Hồng N, anh Nguyễn Hữu S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND phường 8, Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hân